

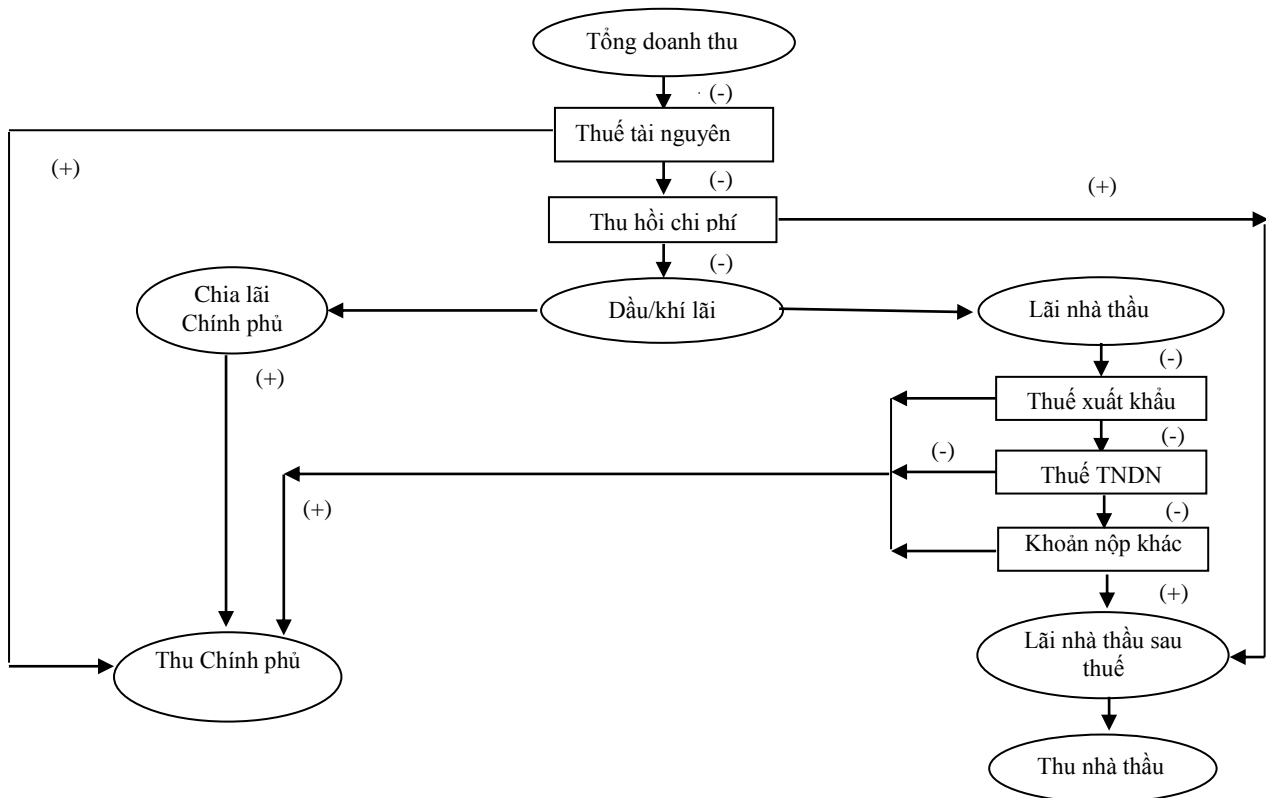
SỰ GIỐNG VÀ KHÁC NHAU TRONG CÁC ĐIỀU KHOẢN PHÂN CHIA SẢN PHẨM DẦU KHÍ TRONG HỢP ĐỒNG PSC CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA

LÊ MINH THỐNG, Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Tóm tắt: Hiện nay, hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí (PSC) là phổ biến trên thế giới. Tuy vậy, chính sách phân chia sản phẩm dầu khí trong hợp đồng dầu khí của mỗi quốc gia lại có những khác nhau. Điều này được thể hiện rõ nét thông qua các điều khoản tài chính có trong hợp đồng PSC ở mỗi quốc gia. Tính hấp dẫn của các dự án dầu khí cũng được thể hiện rõ qua các chính sách trong hợp đồng. Việc nghiên cứu tìm hiểu các chính sách phân chia sản phẩm của các quốc gia sẽ giúp ích nhiều trong việc học hỏi kinh nghiệm xây dựng các chính sách phân chia sản phẩm phù hợp với điều kiện thực tế ở Việt Nam.

1. Khái quát chung về chính sách phân chia sản phẩm dầu khí hiện nay

Nhìn chung, trong hợp đồng PSC của các quốc gia có những chính sách riêng, nhưng về cơ bản chính sách phân chia trong hợp đồng PSC được thể hiện thông qua các điều khoản tài chính áp dụng trong hợp đồng và thể hiện qua mô hình sau (hình 1):



Hình 1. Mô hình phân chia sản phẩm trong hợp đồng PSC

Trong chính sách phân chia sản phẩm, những điều khoản sau được coi là cơ bản và có ở hầu hết tất cả các hợp đồng PSC trên thế giới:

1.1. Thuế tài nguyên

Dầu khí là tài nguyên thiên nhiên rất quý giá đối với quốc gia có sở hữu chúng. Vì vậy

mọi tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế tiến hành khai thác dầu khí dưới mọi hình thức đều là đối tượng nộp thuế tài nguyên theo quy định. Trong mọi hợp đồng dầu khí, thuế tài nguyên gần như là điều khoản bắt buộc đối với các nhà thầu trong hợp đồng phải có nghĩa vụ

nộp thuế tài nguyên cho nước chủ nhà khi dự án đó bắt đầu hoạt động khai thác. Tùy thuộc mỗi quốc gia mà thuế suất cũng như cách tính thuế tài nguyên là khác nhau. Hiện nay trên thế giới, thuế tài nguyên được tính toán theo hai cách tính cơ bản là dựa vào sản lượng hoặc dựa vào doanh thu. Cách tính thuế suất cũng có thể chia ra thành nhiều khoảng sản lượng khác nhau, khoảng nước sâu để tính thuế hoặc chỉ áp một mức thuế suất cho mọi mức sản lượng.

1.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tất cả các tổ chức cá nhân hoạt động thăm dò khai thác dầu khí phải nộp thuế thu nhập. Tương tự như thuế tài nguyên, với các hợp đồng khác nhau, các quốc gia khác nhau thì thuế suất cũng như các quy định liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp cũng khác nhau.

Ngoài hai loại thuế cơ bản trên, trong các hợp đồng dầu khí còn có thể có các loại thuế khác như thuế xuất khẩu, thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, thuế giá trị gia tăng..., tùy thuộc vào từng nước, từng hợp đồng, mà có thể có hoặc không có và mức thuế suất cũng không giống nhau.

1.3. Hoa hồng và phí

Hiện nay, trong hợp đồng dầu khí trên thế giới không có những quy định cụ thể cho mỗi loại hoa hồng, nó hoàn toàn phụ thuộc vào đánh giá của các nhà thầu dầu khí đối với tiềm năng của lô hợp đồng và nghệ thuật đàm phán. Có nhiều loại hoa hồng khác nhau tùy thuộc quy định của mỗi quốc gia, và tùy thuộc đàm phán thỏa thuận của các bên trong hợp đồng mà hoa hồng cũng khác nhau về giá trị. Các loại hoa hồng chủ yếu, thường thấy trong các hợp đồng là: Hoa hồng chữ ký; Hoa hồng phát hiện thương mại; Hoa hồng bắt đầu khai thác - first oil.[1].

1.4. Thu hồi chi phí

Thu hồi chi phí là một trong những thông số kinh tế quan trọng ảnh hưởng lớn đến hiệu quả đầu tư. Do đó, đây cũng là một điều khoản tài chính quan trọng mà các đối tác, các nhà thầu sẽ rất quan tâm khi đấu thầu và tiến tới ký kết hợp đồng dầu khí.

Chi phí cần phải thu hồi là toàn bộ chi phí phát sinh mà nhà thầu bỏ ra tính từ ngày hợp đồng dầu khí có hiệu lực để thực hiện các hoạt động dầu khí như tìm kiếm thăm dò khai thác dầu khí cho đến khi đi vào khai thác thương mại (trừ các chi phí không được phép thu hồi theo quy định). Toàn bộ các chi phí hoạt động dầu khí do nhà thầu bỏ ra đều được thu hồi lại trong quá trình khai thác mỏ. Mức thu hồi chi phí hằng năm là tỷ lệ nhất định của doanh thu được quy định trong hợp đồng dầu khí. Tỷ lệ thu hồi dầu khí phụ thuộc vào quy định của từng nước, tiềm năng dầu khí của lô hợp đồng. Thông thường, tỷ lệ thu hồi chi phí được tính theo một tỷ lệ % trên doanh thu hàng năm mà nhà thầu được hưởng cho đến khi thu hồi đủ chi phí thì thôi. Tỷ lệ thu hồi chi phí có thể quy định cho từng loại sản phẩm hoặc chung cho tất cả các sản phẩm.

1.5. Phân chia dầu/khí lãi

Ngoài điều khoản về thu hồi chi phí thì phân chia dầu/khí lãi trong hợp đồng dầu khí cũng là một trong những điều khoản tài chính được các bên tham gia trong hợp đồng quan tâm nhất, nhất là với các nhà thầu khi tham gia vào các dự án thăm dò khai thác dầu khí. Đây là một thông số sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của các bên tham gia cũng như của nước chủ nhà. Việc phân chia dầu/khí lãi sẽ dựa vào một thang ăn chia theo tỷ lệ phần giữa nước chủ nhà và nhà thầu. Thang ăn chia này được xác định thông qua đàm phán đấu thầu để đi đến ký kết hợp đồng. Tùy thuộc vào hợp đồng dầu khí ở mỗi quốc gia khác nhau thì cách phân chia và tỷ lệ phân chia cũng sẽ có sự khác nhau.

2. Chính sách phân chia sản phẩm dầu khí trong hợp đồng PSC của Việt Nam và một số quốc gia

Để có thể thấy rõ được đặc điểm khác biệt trong chính sách phân chia sản phẩm dầu khí, tác giả đã lựa chọn một số quốc gia trong khu vực và quốc gia đang có hợp tác với dầu khí với Việt Nam là Indonesia, Malaysia, Thái Lan, Algeria để phân tích đánh giá[8]. Có thể tổng hợp lại các điều khoản tài chính chủ yếu áp dụng trong hợp đồng dầu khí của các nước theo bảng 1.

Bảng 1. Bảng so sánh điều khoản tài chính trong hợp đồng ở các quốc gia

Điều khoản	Việt Nam	Malaysia	Indonesia	Thái Lan	Algieria
Thuế TN	6- 27% theo sản lượng	10%	10%	5 – 15% theo sản lượng	20%
Thuế TNDN	50%	38%	44%	50%	≤ 85%
Thuế xuất khẩu	10%	10%	Không	Không	Không
Thuế siêu lợi nhuận	Không	70% giá trị phụ trội	Không	Không	5 – 50% theo sản lượng
Bán dầu nội địa (DMO)	Không	không	25%	Không	không
Thu hồi chi phí	≤ 50%	Theo hệ số R/C tối đa 70%	≤ 100%	Theo quy định hợp đồng	≤ 49% TSL
Phân chia dầu/khí lãi	Tỷ lệ dựa vào sản lượng khai thác	Dựa vào hệ số R/C để quy định tỷ lệ	Tỷ lệ (CP/NT) là 85/15 với dầu và 70/30 với khí	Nhà thầu chỉ được nhận tiền thưởng công	Dựa vào hệ số Pi để xác định

Qua quá trình phân tích hợp đồng dầu khí của các quốc gia trên có thể thấy các điều khoản tài chính mà các nước áp dụng hiện tại đã phần nào thể hiện được tính hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài cũng như bảo vệ lợi ích của nước chủ nhà. Tuy nhiên, trong các điều khoản này, mỗi quốc gia lại có một cách xác định và dựa vào căn cứ khác nhau. Qua so sánh trên bảng tổng hợp có thể thấy:

- Thuế tài nguyên ở Việt Nam có tỷ suất khá cao so với các nước khác (tối đa 27%) và thay đổi dựa vào sản lượng khai thác, điểm này cũng giống với Thái Lan nhưng theo quy định Thái Lan phân chia ra mức sản lượng khai thác thấp hơn với khoảng chênh lệch sản lượng cũng nhỏ hơn như vậy có thể thấy độ linh hoạt về thuế suất của Thái Lan là cao hơn ở Việt Nam. Trong khi đó các quốc gia khác lại đưa ra một mức thuế suất cố định cho mọi sản lượng khai thác như Malaysia là 10%, Algieri là 20%.

- Thuế xuất khẩu: Tùy thuộc vào chính sách của từng quốc gia mà mức thuế xuất khẩu dầu thô có thể ở các mức khác nhau. Tại Việt Nam trước tháng 7 năm 2008 thuế suất là 4% còn từ sau tháng 7 năm 2008 thuế suất là 20%; và theo quyết định số 94/2008/QĐ-BTC thuế suất thuế xuất khẩu đối với dầu mỏ kể từ tháng 11/2008 áp dụng mức 10% bằng với mức thuế suất ở Malaysia. Trong khi đó, các quốc gia khác như Indonesia, Thái Lan, hay Algieri lại không đánh

thuế xuất khẩu, tuy vậy họ lại có các khoản lợi ích khác thậm chí còn lớn hơn nhiều cả phần thu từ thuế xuất khẩu như:

Indonesia có điều khoản DMO nghĩa là trong hợp đồng quy định các nhà thầu nước ngoài phải có nghĩa vụ bán dầu cho thị trường nội địa theo yêu cầu của Chính phủ với 25% phần sản lượng của nhà thầu được hưởng và với mức giá trong 5 năm đầu là 100% giá thị trường và từ năm thứ 6 trở đi là 25% giá thị trường. Đây là một trong những chính sách hợp lý cần được nghiên cứu và áp dụng vào điều kiện thực tế tại Việt Nam.

Algieri không đánh thuế xuất khẩu nhưng họ lại có chính sách quy định các nhà thầu phải nộp một khoản thuế siêu lợi nhuận trên phần sản lượng mà nhà thầu được nhận khi mà giá dầu trên thế giới tăng cao trên 30USD/thùng với mức thuế suất từ 5 – 50% tùy thuộc vào sản lượng khai thác. Điểm này cũng giống với phần phụ lãi trong chính sách hợp đồng dầu khí của Malaysia nhằm tăng nguồn thu của nước chủ nhà trong trường hợp giá dầu trên thế giới có nhiều biến động.

▪ Thu hồi chi phí: đây là một điều khoản có sự khác biệt lớn trong chính sách phân chia sản phẩm dầu khí của các quốc gia. Điều khoản này có tính kích thích rất mạnh với các nhà thầu. Tại Việt Nam mức thu hồi chi phí tối đa là 50% trong khi đó ở Indonesia nhà thầu được

phép thu hồi tối đa 100% trên sản lượng khai thác để bù phần chi phí mà mình đã bỏ ra. Ở Malaysia dựa vào chỉ số R/C để xác định và mức thu hồi tối đa là 70%. Như vậy so với các quốc gia lân cận, có điều kiện tương đồng thì thu hồi chi phí ở Việt Nam là thấp và chưa tạo tính hấp dẫn cao đối với nhà đầu tư.

▪ Ngoài thu hồi chi phí thì điều khoản phân chia dầu khí cũng là một yếu tố ảnh hưởng rất lớn tới lợi ích của các bên tham gia trong hợp đồng. Theo quy định ở Việt Nam tỷ lệ phân chia này phụ thuộc vào sản lượng khai thác, còn tại Malaysia tỷ lệ phân chia phụ thuộc vào chỉ số R/C với mức cao nhất mà nhà thầu được nhận là 80% phần dầu khí lãi. Tỷ lệ nhà thầu nhận được sẽ giảm khi mà sản lượng khai thác tăng ở Việt Nam và chỉ số R/C tăng ở Malaysia. Tại Indonesia thì theo một tỷ lệ quy định phân chia giữa chính phủ Indonesia với nhà thầu là phần dầu khí là 85/15 và 70/30 đối với khí.

3. Kết luận

Ngành dầu khí Việt Nam đã trải qua hơn 35 năm trưởng thành và phát triển, không ít các hợp đồng dầu khí đã được ký kết giữa Petrovietnam và các nhà thầu dầu khí nước ngoài, thậm chí hiện nay chúng ta đã có hợp đồng dầu khí PSC mẫu để áp dụng. Tuy nhiên, chính sách phân chia sản phẩm dầu khí hiện đang áp dụng trong hợp đồng PSC hiện nay ở Việt Nam có phù hợp hay không, có đảm bảo được lợi ích quốc gia cũng như có tính khuyến khích với các nhà đầu tư hay không là cần phải được xem xét nghiên cứu.

Qua những tìm hiểu trên có thể thấy, các quốc gia đều rất chú trọng cải thiện chính sách

thu hút đầu tư bằng việc cụ thể hoá các chính sách phân chia sản phẩm mà họ đã xây dựng trong hợp đồng dầu khí. Các chính sách hiện đang áp dụng trong hợp đồng của các quốc gia trên là những kinh nghiệm mà Việt Nam nên nghiên cứu, học hỏi áp dụng trong hợp đồng PSC của mình. Những vấn đề cần xem xét trong hợp đồng PSC ở Việt Nam đó là thay đổi các chính sách về thuế; nghiên cứu đưa ra tỷ lệ thu hồi chi phí hợp lý, tỷ lệ phân chia dầu khí ... trong hợp đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lê Như Linh, 2006. Luận án Tiến sĩ, Đại học Mỏ - Địa chất Hà Nội.
- [2]. Luật Dầu khí, 2000 (đã được sửa đổi bổ sung).
- [3]. Nghị định 100/2009/NĐ-CP. Quy định thu phụ thu đối với phần dầu khí được chia của nhà thầu dầu khí khi giá dầu thô biến động tăng.
- [4]. Daniel Johnston, 1994. International petroleum fiscal systems and production sharing contracts, PennWell, USA.
- [5]. Daniel Johnston, 2003. International exploration economics, risk, and contract analysis, PennWell, USA.
- [6]. Rovicky Dwi Putrohari, Anggoro Kasyanto, Heri Suryanto, Ida Marianna Abdul Rashid, 2007. PSC term and condition and its implementation in South East Asia region, Indonesia.
- [7]. Viện Dầu khí, 2008. Đánh giá tình hình và hiệu quả đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực thượng nguồn đến 2007 ở Việt Nam và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này, Hà Nội.
- [8]. Một số hợp đồng dầu khí PSC.

SUMMARY

The similarities and differences in the terms of the oil and gas product-sharing contract (PSC) in some countries

Le Minh Thong, *University of Mining and Geology*

Product-Sharing Contract has been very common in oil and gas upstream activities in the world. Because each country has different policies, terms of the PSC applied among countries are also different. These terms have great influences on the benefit of contract's parties as well as the attractiveness level of oil and gas projects. Conducting research on the terms of the PSC contracts between countries will significantly contribute to building out contract's terms in accordance with PSC of Vietnam and be suitable with Vietnam's current condition.